

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: Phó giáo sư**  
**Mã hồ sơ:.....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:  ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Đặng Tuấn Hiệp

2. Ngày tháng năm sinh: 10/03/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Tùng Châu, Đức Thọ, Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 53

Lê Quý Đôn, Ia Kring, Pleiku, Gia Lai

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): B12-104 KNT Trường Đại học Đà Lạt, 95 Lý Nam Đế, Phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0945341459;

E-mail: hiepkt@dlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 03,2010 đến tháng, năm 09,2010: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Bari

Từ tháng, năm 10,2010 đến tháng, năm 01,2014: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Kaiserlautern

Từ tháng, năm 02,2014 đến tháng, năm 07,2015: Giảng viên tại Trường Đại học Đà Lạt

Từ tháng, năm 08,2015 đến tháng, năm 07,2017: Nghiên cứu viên sau Tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Đà Loan

Từ tháng, năm 08,2017 đến tháng, năm 06,2023: Giảng viên tại Trường Đại học Đà Lạt

Từ tháng, năm 03,2020 đến tháng, năm 06,2023: Trưởng Bộ môn tại Trường Đại học Đà Lạt

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Đà Lạt

Địa chỉ cơ quan: 1 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại cơ quan: 02633822246

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 20 tháng 07 năm 2005, số văn bằng: 673205, ngành: Toán học, chuyên ngành: Sư phạm Toán học

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 30 tháng 08 năm 2010, số văn bằng: 005367, ngành: Toán học, chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 24 tháng 01 năm 2014, số văn bằng: 0002600, ngành: Toán học, chuyên ngành: Hình học đại số

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Kaiserslautern, CHLB Đức

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Đà Lạt

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hình học đại số
- Tổ hợp đại số

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 1 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 9 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên thuộc biên chế của Trường Đại học Đà Lạt từ tháng 12 năm 2009 đến nay tôi tự nhận thấy mình luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo. Cụ thể:

- Về mặt phẩm chất, đạo đức nhà giáo: bản thân có phẩm chất đạo đức tư tưởng tốt, lý lịch rõ ràng. Trong cuộc sống hàng ngày tôi luôn gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và Điều lệ, quy định của đơn vị công tác, thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân.
- Về năng lực chuyên môn: mặc dù bản thân đã được đào tạo cơ bản và đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, tôi vẫn không ngừng học tập và nghiên cứu để nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn. Trong giảng dạy, tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Bản thân tôi luôn nghiên cứu để xây dựng bài giảng có tính khoa học kết hợp với thực tiễn, sử dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại làm cho bài giảng thêm phong phú, cố gắng để truyền tải đến người học lượng kiến thức cập nhật, phong phú và đầy đủ nhất.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					279	90	369/489,6/270



1	Nguyễn Hồng Công		X	X		12/2018 đến 08/2019	Trường Đại học Quy Nhơn	01/11/2019
2	Phạm Văn Huy		X	X		11/2018 đến 09/2020	Trường Đại học Đà Lạt	01/12/2020
3	Nguyễn Như Ngọc		X	X		01/2018 đến 01/2019	Trường Đại học Đà Lạt	11/11/2019
4	Hoàng Tố Nga		X	X		10/2020 đến 12/2021	Trường Đại học Đà Lạt	04/04/2022
5	Tạ Thị Ngọc Ánh		X	X		10/2020 đến 04/2023	Trường Đại học Đà Lạt	29/05/2023
6	Huỳnh Nguyễn Anh Tài		X	X		01/2022 đến 04/2023	Trường Đại học Đà Lạt	29/05/2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:  
0 ()

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Một số bất biến của đa tạp Fano	CN	B2019-DLA-03, cấp Bộ	01/01/2019 đến 31/12/2020	28/04/2021, Xuất sắc
2	Một số bài toán áp dụng kỹ thuật tính số giao trên đa tạp Grassmann	CN	908/QĐ-ĐHĐL, cấp Cơ sở	01/01/2021 đến 31/12/2021	02/03/2022, Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	<a href="#">Representations of non-negative polynomials via KKT ideals</a>	1	Có	Annales Polonici Mathematici	x - SCIE	1	102, 2, 101-109	10/2021
2	<a href="#">Computations in multivariate quaternionic polynomial ring</a>	1	Có	Le Matematiche	x - Scopus		68, 1, 3-11	01/2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
3	<a href="#">On the degree of Fano schemes of</a>	1	Có	Kodai Mathematical Journal	x - SCIE	1	39, 1, 110-118	03/2016

	<a href="#">linear subspaces on hypersurfaces</a>							
4	<a href="#">Rational curves on Calabi-Yau threefolds: verifying mirror symmetry predictions</a>	1	Có	Journal of Symbolic Computation	x - SCI	2	76 65-83	09/2016
5	<a href="#">A formula for the algebraic degree in semidefinite programming</a>	1	Có	Kodai Mathematical Journal	x - SCIE		39, 3, 484-488	10/2016
6	<a href="#">Identities involving (doubly) symmetric polynomials and integrals over Grassmannians</a>	1	Có	Fundamenta Mathematicae	x - SCIE		246, 2, 181-191	03/2019
7	<a href="#">An identity involving symmetric polynomials and the geometry of Lagrangian Grassmannians</a>	2	Có	Journal of Algebra	x - SCI	2	565 564- 581	01/2021
8	<a href="#">A characterization of the algebraic degree in</a>	3	Có	Collectanea Mathematica	x - SCIE		74, 2, 443-455	05/2023

	<a href="#">semidefinite programming</a>							
9	<a href="#">Newton polytope of good symmetric polynomials</a>	4	Không	Comptes Rendus Mathématique	x - SCIE		361 767-775	05/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 6 ( [3] [4] [5] [6] [7] [8] )

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:



TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Gia Lai, ngày 04 tháng 07 năm 2023**

**Người đăng ký  
(Ký và ghi rõ họ tên)**